CTCP Cảng Xanh VIP (UPCOM: VGR)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	68,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.1%	**19.1%**	**21.8%**

ROE 2024: **31.3%** | +/- YoY ▲ 8.2%

DT thuần *Q1/25*: **256** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 47.0 ▼ 15.4% | YoY ▲ 14.0 ▲ 5.9%

DT thuần *2024*: **1,093** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 197 ▲ 22.1%

LN gộp *Q1/25*: **128** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 28.0 ▲ 28.4% | YoY ▲ 9.00 ▲ 7.9%

LN gộp *2024*: **447** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 80.0 ▲ 21.8%

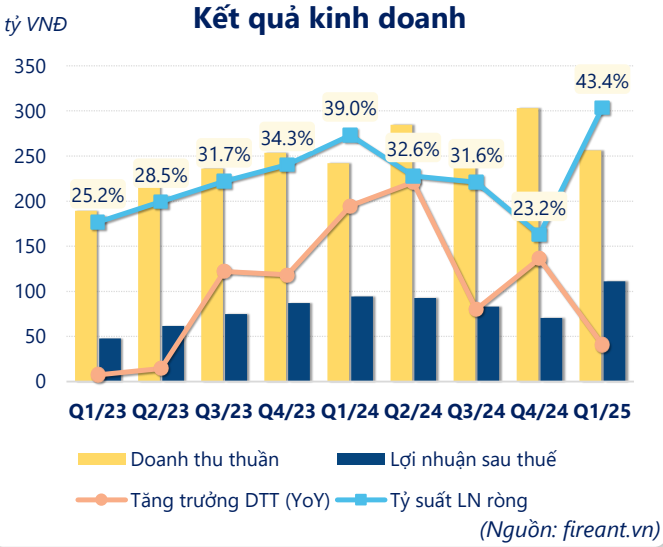
LN thuần *Q1/25*: **115** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 26.6 ▲ 29.7% | YoY ▲ 8.00 ▲ 7.2%

LN thuần *2024*: **392** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 80.0 ▲ 25.5%

LN sau thuế *Q1/25*: **111** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 40.5 ▲ 57.8% | YoY ▲ 16.6 ▲ 17.9%

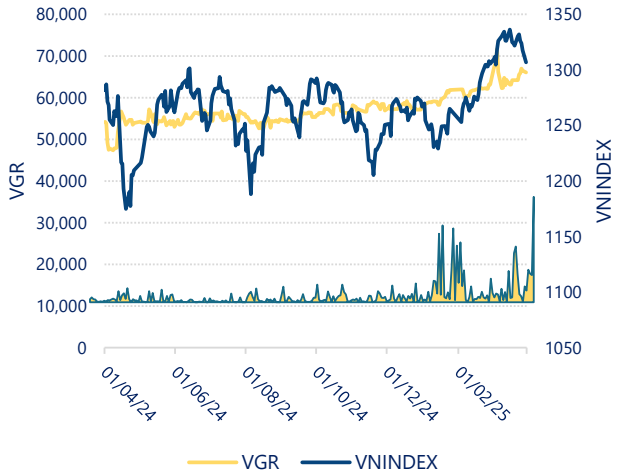
LN sau thuế *2024*: **341** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 70.0 ▲ 25.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

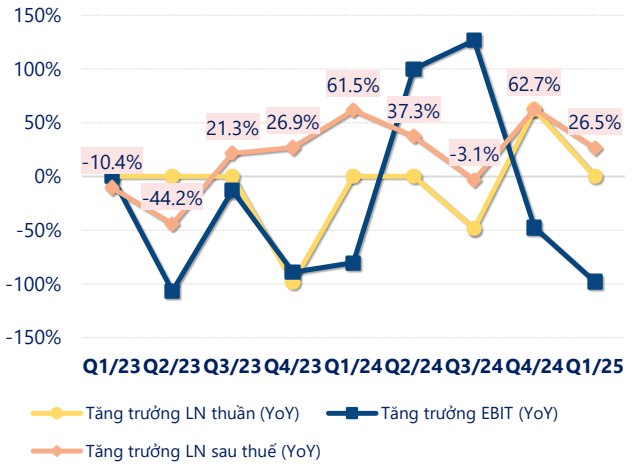
Lịch sử giá



CTCP Cảng Xanh VIP (UPCOM: VGR)

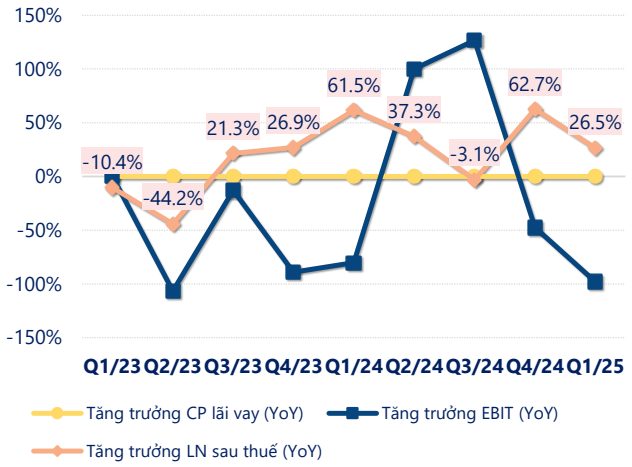
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



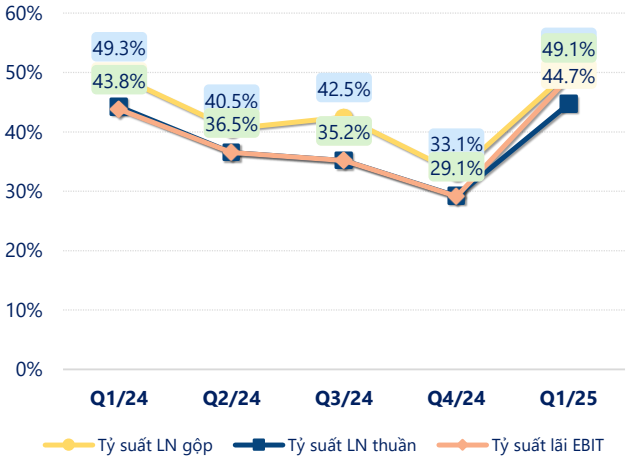
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



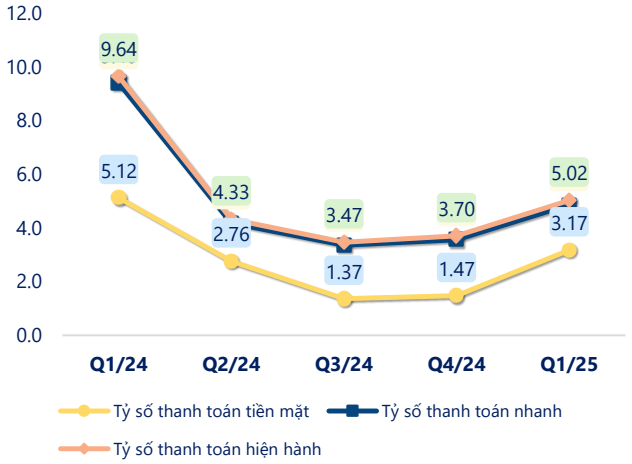
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



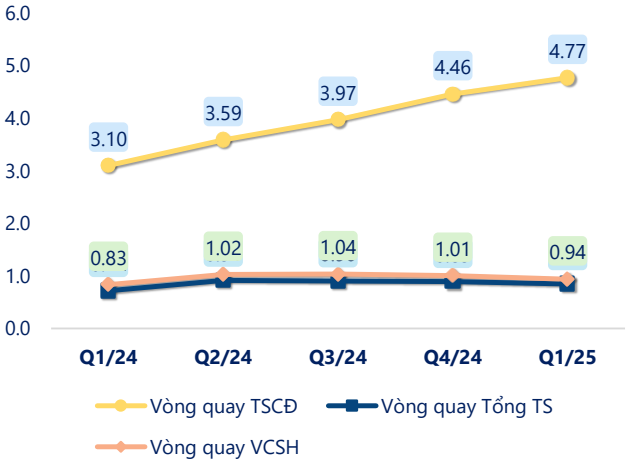
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



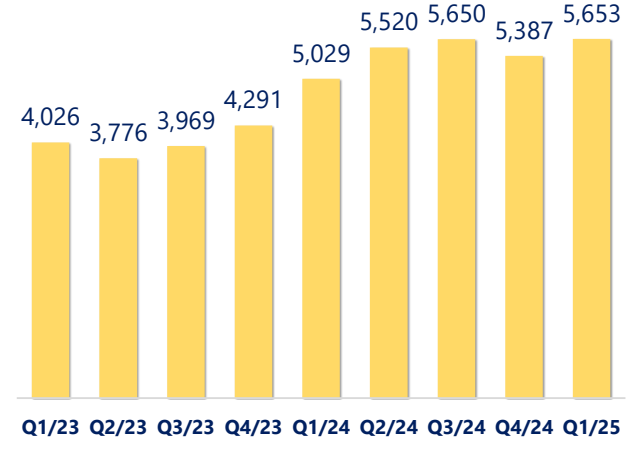
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

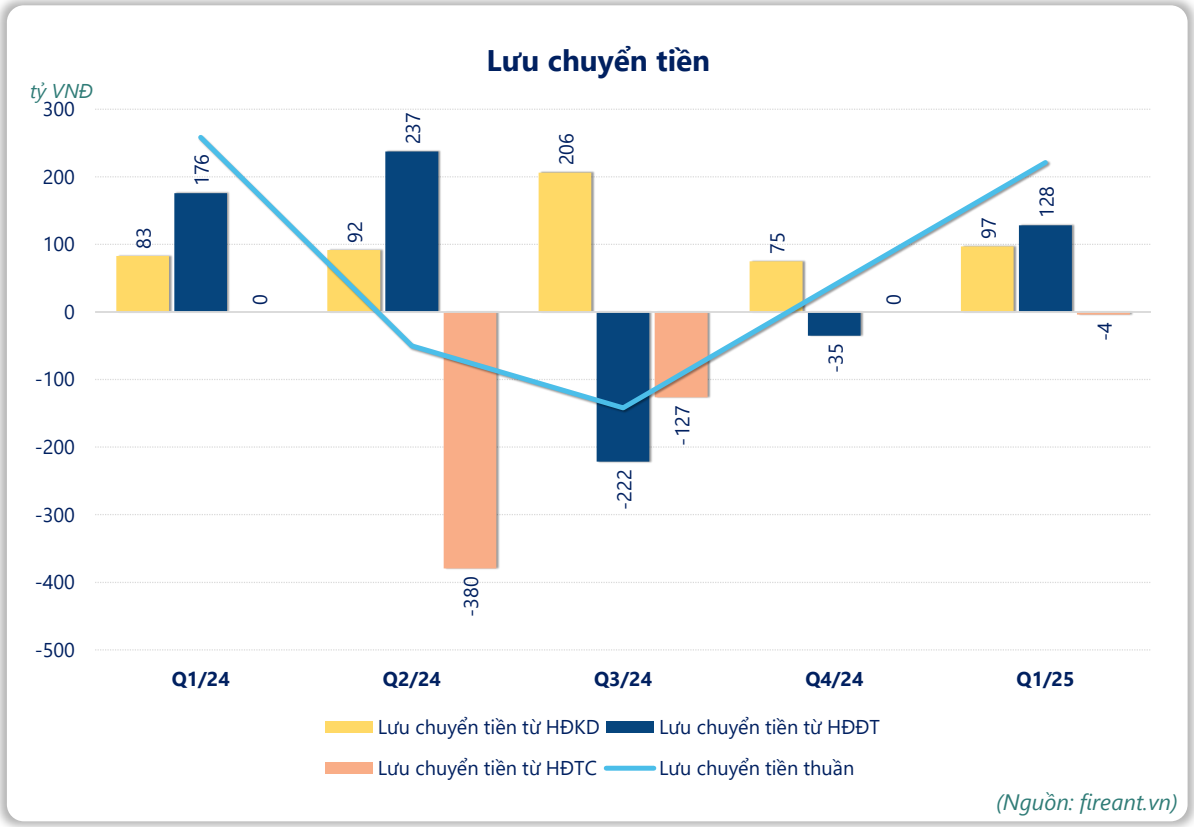


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cảng Xanh VIP (UPCOM: VGR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**256**	**242**	**5.9%**	**1,093**	**896**	**22.1%**
Giá vốn hàng bán	128	123	4.0%	646	529	22.2%
Lợi nhuận gộp	128	119	7.9%	447	367	21.8%
Doanh thu HĐTC	5.31	5.57	-4.6%	21.6	26.5	-18.5%
Chi phí TC	0.11	-0.36	130%	0.84	3.64	-77.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	1.90	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	12.1	9.40	28.7%	45.3	41.8	8.2%
Chi phí QLDN	**6.83**	**8.88**	**-23.1%**	**30.4**	**35.6**	**-14.8%**
LN thuần từ HĐKD	115	107	7.2%	392	312	25.5%
Lợi nhuận khác	**11.3**	**-1.08**	**1148%**	**-1.25**	**-4.90**	**74.5%**
LN trước thuế	126	106	18.8%	391	307	27.1%
Lợi nhuận sau thuế	**111**	**94.4**	**17.9%**	**341**	**271**	**25.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**111**	**94.4**	**17.9%**	**341**	**271**	**25.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)